

Số: 31/2020/QĐST-HNGĐ

*Ngọc Hôi, ngày 29 tháng 10 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 128/2020/TLST-HNGĐ ngày 06-10-2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Xa H, sinh năm ....; địa chỉ: Thôn ..., xã S, huyện N, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn L, sinh năm ....; địa chỉ: Thôn ..., xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 21-10-2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 21-10-2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

1.1. Chị Xa H và anh Nguyễn L thoả thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như sau:

+ Giao cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày ..... và cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày ..... cho chị Xa H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi và tự lập được;

+ Anh Nguyễn L cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 1.000.000đồng (mỗi cháu 500.000đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11 năm 2020 cho đến khi các con đủ 18 tuổi và tự lập được.

+ Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng, nếu anh Nguyễn L không trả đủ số tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng

với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả theo thỏa thuận của các bên đương sự là 20%/năm.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình.

1.2. *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14;

Chị Xa H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí về thay đổi người trực tiếp nuôi con. Anh Nguyễn L phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con. Chị Xa H tự nguyện nộp thay toàn bộ án phí cho anh Nguyễn L. Như vậy, tổng số tiền án phí chị Xa H phải nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào khoản tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Xa H đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số: AA/2016/ 0002507 ngày 06-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi. Chị Xa H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Trường Thọ**

